

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án điều chỉnh cước dịch vụ điện thoại cố định nội hạt**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án điều chỉnh giá cước dịch vụ điện thoại cố định nội hạt với những nội dung cơ bản sau:

**I. GIAI ĐOẠN 2009 - 2010:**

**1. Gói cước cơ bản :**

a) Phạm vi áp dụng: dịch vụ điện thoại cố định nội hạt tại nhà thuê bao (không phân biệt công nghệ và phương thức thanh toán) của tất cả các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cố định nội hạt.

b) Thời gian thực hiện: từ 01 tháng 01 năm 2009.

c) Vùng cước nội hạt: địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Mức cước nội hạt:

Cước thuê bao tháng: 20.000 VNĐ/tháng hoặc 635 VNĐ/ngày.

Cước liên lạc: 200 VNĐ/phút.

Các mức cước trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

đ) Phương thức tính cước: 01 phút + 01 phút.

e) Hình thức quản lý: Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quyết định gói cước cơ bản dịch vụ điện thoại cố định nội hạt.

**2. Các gói cước khác:**

a) Phạm vi áp dụng: dịch vụ điện thoại cố định nội hạt tại các điểm giao dịch công cộng; dịch vụ điện thoại cố định nội hạt đối với các khách hàng lớn, các doanh nghiệp, đại lý bán lại dịch vụ và các dịch vụ điện thoại cố định nội hạt khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Thời gian thực hiện: từ 01 tháng 01 năm 2009.

c) Vùng cước nội hạt: địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Mức cước nội hạt: do các doanh nghiệp tự quy định nhưng không khác biệt quá 50% so với gói cước cơ bản.

đ) Phương thức tính cước: doanh nghiệp tự quy định.

e) Hình thức quản lý: các doanh nghiệp đăng ký giá cước với Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

## **II. GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2010:**

**1. Gói cước cơ bản :**

a) Phạm vi áp dụng: dịch vụ điện thoại cố định nội hạt tại nhà thuê bao (không phân biệt công nghệ và phương thức thanh toán) của tất cả các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cố định nội hạt.

b) Thời gian thực hiện: từ 01 tháng 01 năm 2011.

c) Vùng cước nội hạt: địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Mức cước nội hạt: doanh nghiệp tự quy định trên cơ sở khung giá hoặc chỉ số giá trần CPI (Cap Price Index) do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

đ) Phương thức tính cước: do doanh nghiệp tự quy định.

e) Hình thức quản lý: các doanh nghiệp đăng ký giá cước với Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

## 2. Các gói cước khác:

a) Phạm vi áp dụng: dịch vụ điện thoại cố định nội hạt tại các điểm giao dịch công cộng; dịch vụ điện thoại cố định nội hạt đối với các khách hàng lớn, các doanh nghiệp, đại lý bán lại dịch vụ và các dịch vụ điện thoại cố định nội hạt khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Thời gian thực hiện: từ 01 tháng 01 năm 2011.

c) Vùng cước nội hạt: địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Mức cước nội hạt: do các doanh nghiệp tự quy định nhưng không khác biệt quá 50% so với gói cước cơ bản.

đ) Phương thức tính cước: doanh nghiệp tự quy định.

e) Hình thức quản lý: các doanh nghiệp thực hiện thông báo giá cước với Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

**Điều 2.** Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này; xây dựng tiêu chí xác định cụ thể các loại hình dịch vụ điện thoại cố định nội hạt trong phần phạm vi áp dụng; xây dựng, ban hành và hướng dẫn việc quản lý giá cước theo khung giá hoặc chỉ số giá trần (CPI).

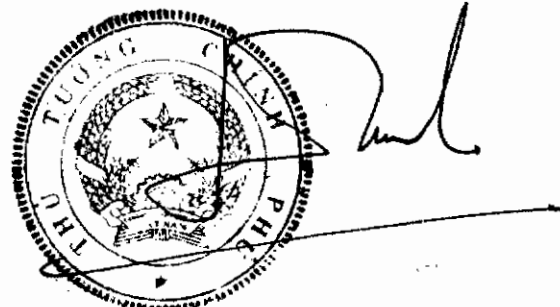
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 809/2000/QĐ-TCBD ngày 15 tháng 9 năm 2000 của Tổng cục Bưu điện về việc ban hành cước thuê bao điện thoại cố định và cước liên lạc điện thoại nội hạt tại nhà thuê bao và các quy định khác trái với Quyết định này.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại cố định nội hạt và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). KH 295

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**